|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn28/12/2024 | Ngày dạy | Ngày | 2/1/2025 |
| TT tiết theo TKB | 3 |
| Lớp | 8A |

**TUẦN 17 - TIẾT 69,70**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

*Thời gian thực hiện: 02 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về chủ đề Phản ứng hóa học, phương trình hóa học, nồng độ dung dịch.

- Củng cố kiến thức về Các hợp chất vô cơ: oxide, acid, base, muối, phân bón hóa học

- Củng cố kiến thức về Khối lượng riêng và áp suất, áp suất chất lỏng, chất khí.

- Ôn tập kiến thức về Lực; Đòn bẩy.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

**-**  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực tựchủ, tự học.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

**-** Năng lực phân tích, tổng hợp kiến thức.

- Năng lực vận dụng kiến thức sinh học trả lời câu hỏi, bài tập

- Năng lực vận dụng kiến thức sinh học giải thích các hiện tượng thực tiễn.

- Năng lực quan sát,năng lực ghi nhớ kiến thức.

 **3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

 Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu

 về kiến thức chủ đề 1;2;3;4.

 - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động trong các hoạt động chung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

**-** Máy tính, hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, bài tập tự luận

- Phiếu bài tập: Bài tập trắc nghiệm, bài tập tự luận

**2. Học sinh:** Bài cũ ở nhà.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu:**

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

 - Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập hoàn thành đề cương ôn tập

**b) Nội dung:**

 - Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoàn thiện bài tập trắc nghiệm

 - HS hoạt động chung hoàn thành bài tập tự luận

**c)****Sản phẩm:**

 - Câu trả lời của học sinh ghi trên vở bài tập

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu các nhóm không sử dụng tài liệu và hoàn thành phiếu HT**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành phiếu học tập.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận****-**Mỗi phần, GV mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- Chốt kiến thức |  |

 **3. Hoạt động 3: Vận dụng**

 **a) Mục tiêu:**

 **-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

 **-** Vận dụng kiến thức đã học làm 1 số bài luyện tập củng cố kiến thức

 - Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

 **b) Nội dung:**

 - Học sinh thực hiện nhiệm vụ nhóm nhỏ hoàn thiện bài tập tự luận

 - HS hoạt động chung thống nhất đáp án và phương pháp trình bày

 **c)****Sản phẩm:**

Bài làm của HS ở phiếu học tập

 **d)****Tổ chức thực hiện:**

 ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

 - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm nhỏ hoàn thành bài tập tự luận trên

 phiếu bài tập.

 ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

 - HS hoạt động nhóm nhỏ theo yêu cầu của GV. Hoàn thành bài tập.

 - Giáo viên: Theo dõi và hỗ trợ những nhóm chậm.

 ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

 - GV yêu cầu các nhóm HS đổi chéo bài chấm theo đáp án của GV.

 ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Các nhóm học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:

 - Giáo viên nhận xét, đánh giá*:*

 **PHIẾU HỌC TẬP- Đề cương ôn tập**

**I/ TRẮC NGHIỆM: *Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau đây***

**Câu 1:** Khi đun nóng hóa chất lỏng trong cốc thủy tinh phải dùng lưới thép lót dưới đáy cốc để

A. cốc không bị đổ. B. tránh nứt vỡ cốc.

C. hóa chất không sôi mạnh. D. dẫn nhiệt tốt.

**Câu 2:** Trong phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây **không** thay đổi?

A. Số phân tử trước và sau phản ứng.

B. Liên kết giữa các nguyên tử trước và sau phản ứng.

C. Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trước và sau phản ứng.

D. Trạng thái chất trước và sau phản ứng.

**Câu 3:** Điền vào chỗ trống: "Acid là những ... trong phân tử có nguyên tử ... liên kết với gốc acid. Khi tan trong nước, acid tạo ra ion ..."

A. Đơn chất, hydrogen, OH−. B. Hợp chất, hydroxide, H+.

C. Đơn chất, hydroxide, OH−. D. Hợp chất, hydrogen, H+.

**Câu 4:** Độ tan của một chất trong nước là số gam chất đó hòa tan trong bao nhiêu gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa ở một nhiệt độ và áp suất xác định?

A.100g. B.200g C.1000g. D.10g

**Câu 5:** Trong các loại phản ứng: phản ứng tạo gỉ kim loại, phản ứng quang hợp, phản ứng nhiệt phân, phản ứng đốt cháy. Trong các loại phản ứng trên, có bao nhiêu loại cần cung cấp năng lượng trong quá trình phản ứng?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 6:** Tỉ khối của khí A đối với khí B là tỉ số giữa:

A. Khối lượng mol của khí A và khối lượng mol của khí B.

B. Khối lượng của khí B và khối lượng của khí A.

C. Khối lượng mol của khí B và khối lượng mol của khí A.

D. Khối lượng của khí A và khối lượng của khí B.

**Câu 7:** 0,5 mol dung dịch NaOH 2% có khối lượng dung dịch là

A. 100 gam. B. 1000 gam. C. 10 gam. D. 0.1gam.

**Câu 8:** Cho các yếu tố sau đây:

 (1) Diện tích bề mặt tiếp xúc. (2) Hệ số chất tham gia phản ứng.

 (3)Nhiệt độ. (4)Nồng độ.

 (5) Chất xúc tác và chất ức chế.

Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phả ứng là

A. (1), (2),(4),(5). B. (2), (3),(4),(5). C. (1), (3),(4),(5). A. (1), (2),(3),(4).

**Câu 9:** Cho các dung dịch sau: HCl, NaOH, H­2SO4, KOH.

Kim loại Iron (Fe) tác dụng với số dung dịch ở điều kiện thường là

A. 4 B. 3 C. 1 D. 2

**Câu 10:** Cho các chất sau hòa tan trong nước: HCl, NaOH, H­2SO4, HNO3, Fe(OH)2. Số dung dịch tạo thành làm quỳ tím chuyển màu xanh là

A. 3 B. 5 C. 1 D. 2

**Câu 11:** Chất nào dưới đây là muối?​

A. K2O. B. HCl. C. K2SO4. D. H2SO4.

**Câu 12:** Phân bón đa lượng không chứa nguyên tố dinh dưỡng nào?

A. S. B. P. C. N. D. K.

**Câu 13:** Công thức liên hệ giữa khối lượng m, thể tích V và khối lượng riêng D của một vật là

A. D = m.V B. m = D.V C. V = m.D D. m = D/V

**Câu 14:** Áp suất tăng khi

A. diện tích bị ép S không đổi, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép S tăng.

B. diện tích bị ép S tăng, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép S không đổi.

C. diện tích bị ép S không đổi, áp lực tác dụng lên diện tích bị ép S giảm.

D. áp lực tăng bao nhiêu lần thì diện tích bị ép S cũng tăng lên bấy nhiêu lần.

**Câu 15:** Lực đẩy Acsimet có độ lớn phụ thuộc vào

A. lượng chất lỏng trong bình và khối lượng của vật.

B. thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ và bản chất của chất lỏng.

C. độ sâu của vật bị nhúng chìm so với đáy bình.

D. khối lượng riêng của vật.

**Câu 16:** Moment của một lực đối với một trục quay là đại lượng đặc trưng cho tác dụng

A. kéo của lực. B. nén của lực. C. uốn của lực. D. làm quay của lực.

**Câu 17:** Áp lực là

1. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
2. Lực ép có phương song song với mặt bị ép.
3. Lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
4. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

**Câu 18:** Đơn vị của áp suất là

1. Niu tơn (N). B. paxcan (Pa). C. mét/giây (m/s). D. kilogam.

**Câu 19: Vì sao một cái phao không chìm trong nước:**

1. Vì khối lượng của phao nhỏ hơn khối lượng của nước.
2. Vì khối lượng riêng của phao nhỏ hơn khối lượng riêng của nước.
3. Vì phao nhẹ.
4. Vì thể tích của nó lớn hơn nước.

**Câu 20:** Vật sẽ bị quay trong trường hợp nào dưới đây:

1. Dùng dao cắt bánh sinh nhật
2. Dùng tay mở cần gạt của vòi nước.
3. Dùng tay vuốt màn hình điện thoại.
4. Dùng búa đóng đinh vào tường.

 **Câu 21:** Muối nào sau đây có thể tác dụng được với dung dịch Ba(OH)2:

 A. Na2CO3 B. CaCO3 C. BaCO3 D. MgCO3

 **Câu 22:** Trong các loại phân bón hoá học sau loại nào là phân đạm?

 A. Ca3(PO4)2 B. NH4NO3 C. KCl D. K2SO4

 **Câu 23:** Để phân biệt 2 loại phân bón hoá học là: NH4NO3 và NH4Cl. Ta dùng dung dịch:

 A. KOH B. Ca(OH)2 C. AgNO3 D. BaCl2

**Câu 24:** Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

1. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
2. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m3 có nghĩa là 1 cm3 sắt có khối lượng 7800 kg.
3. Công thức tính khối lượng riêng là D = m.V.
4. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

**Câu 25:** Muốn tăng áp suất thì:

1. giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.
2. giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.
3. tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.
4. tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.

**Câu 26:** Chọn câu đúng trong các câu sau:

1. Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu.
2. Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng trọng lực của tàu
3. Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực ma sát giữa tàu và đường ray
4. Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng cả ba lực trên.

**Câu 27:** Niu tơn (N) là đơn vị của:

A. Áp lực.B. Áp suất. C. Năng lượng. D. Quãng đường.

**Câu 28:** Một hòn bi ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?

1. Một hòn bi ở trong nước chỉ chịu tác dụng lực đẩy Archimedes
2. Một hòn bi ở trong nước chịu tác dụng lực đẩy Archimedes và lực ma sát
3. Một hòn bi ở trong nước chỉ chịu tác dụng trọng lực
4. Một hòn bi ở trong nước chịu tác dụng trọng lực và lực đẩy Archimedes

 **Câu 29:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về lực đẩy Archimedes?

 A. Hướng thẳng đứng lên trên. B. Hướng thẳng đứng xuống dưới

 C. Theo mọi hướng D. Một hướng khác.

**Câu 30:** Moment lực tác dụng lên vật là đại lượng:

 A. đặc trưng cho tác dụng làm quay của lực. B. véctơ.

 C. để xác định độ lớn của lực tác dụng. D. luôn có giá trị âm.

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Trình bày điều kiện để một vật nổi hay chìm trong một chất lỏng?

**Câu 2:** Dựa trên vị trí của vật, vị trí tác dụng của lực, điểm tựa người ta chia đòn bẩy thành mấy loại?

**Câu 3 :** a.Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch H2SO4  tác dụng với: Fe, NaOH

 b. Viết các PTHH xảy ra khi cho dung dịch HCl tác dụng với: Zn, Ba(OH)2

 **Câu 4.** Muốn pha 300 gam dung dịch HCl 2% từ dung dịch HCl 12% thì khối lượng dung dịch HCl 12% cần lấy là bao nhiêu?

**Câu 5:** Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 2N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,6N. Lực đẩy Archimedes có độ lớn là bao nhiêu?

**Câu 6:** Một vật có trọng lượng 50N đặt trên mặt bàn nằm ngang. Diện tích tiếp xúc của vật với mặt bàn là 84cm2 . Tính áp suất tác dụng của vật lên mặt bàn?

**Câu 7:** Cho 200ml dung dịch CuSO4 1M tác dụng vừa đủ với 300ml dung dịch NaOH có nồng độ CM­

a. Viết PHHH.

b. Tính CM  của dung dịch NaOH.

c. Tính lượng chất rắn thu được sau phản ứng.

d. Tính nồng độ mol của dung dịch thu được sau phản ứng.

**Câu 8:** Ở chiếc kéo cắt chỉ, mỗi nhánh kéo gồm cán và phần lưỡi kéo có thể quay quanh chốt cố định, có vai trò như đòn bẩy. Hãy sử dụng các mũi tên biểu diễn lực để mô tả cách dùng lực tác dụng lên cán kéo để cắt được chỉ.

